TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2018/QĐST-DS	*Hoài Đức, ngày 28 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20/9/2018 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2018/TLST-DS ngày 02/7/2018, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP VNTV.

Địa chỉ: Số 89, phường LH, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng; chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân Sơn; Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC (theo Giấy ủy quyền số 569/2018/UQ-VPB ngày 15/4/2018 của VPBank).

*** Bị đơn**: Ông BBĐ, sinh năm 1977.

Bà NTTH, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Thôn AH, xã AT, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

- Anh BBĐ, sinh ngày 02/6/2000.

Người đại diện theo ủy quyền của anh BBĐ: Ông BBĐ, sinh năm 1977 và bà NTTH, sinh năm 1979 (là bố, mẹ đẻ)

- Anh BBK, sinh năm 2001.

Người đại diện theo pháp luật của anh BBK: Ông BBĐ, sinh năm 1977 và bà NTTH, sinh năm 1979 (là bố, mẹ đẻ)

Đều trú tại: Thôn AH, xã AT, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông BBĐ và bà NTTH trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2489459 ngày 27/12/2014; Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 4075446 ngày 27/07/2015; Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 12/10/2015 tính đến ngày 19/6/2018 là: **665.458.486đ** *(Sáu trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi sáu đồng),* trong đó:

- Nợ gốc là: 478.002.108 đ (bốn trăm bảy mươi tám triệu, không trăm linh hai nghìn, một trăm linh tám đồng);

- Nợ lãi: 187.456.378đ (một trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi tám đồng).

Cụ thể:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 2489459 ngày 27/12/2014 là: 620.317.818đ, trong đó: Nợ gốc: 433.328.000đ; nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn: 165.946.264đ;

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 4075446 ngày 27/07/2015 là: 39.908.960đ, trong đó: Nợ gốc: 22.665.665 đồng; nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn:14.572.509đ);

+ Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 12/10/2015 là: 26.902.836đ, trong đó: Nợ gốc: 22.008.443 đ; nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn: 6.937.604đ.

Kể từ ngày 20/6/2018, ông BBĐ và bà NTTH còn phải chịu lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2489459 ngày 27/12/2014; Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 4075446 ngày 27/07/2015; Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 12/10/2015 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc cho Ngân hàng TMCP VNTV.

Trong trường hợp ông BBĐ và bà NTTH không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 263, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 814144, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H1630 do UBND huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/05/2009 đứng tên hộ ông BBĐ và bà NTTH.

Về án phí:

- Ông BBĐ và bà NTTH tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 15.309.000đ *(Mười lăm triệu, ba trăm linh chín nghìn đồng)*.

- Trả lại Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng đã nộp là: 15.700.000đ *(Mười lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu số 0008156 ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải